BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 138/QĐ-BTTTT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2011*

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 111
Ngày 14 tháng 2 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xây dựng, ban hành, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế xây dựng, ban hành, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Lê Doãn Hợp

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Xây dựng, ban hành, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh; truyền hình và cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông quốc gia (sau đây gọi tắt là văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông).

2. Quy chế này quy định về việc tham gia góp ý kiến đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ gửi lấy ý kiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, các cán bộ, công chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do cơ quan nhà nước ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, trong đó có quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được Nhà nước bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

2. Văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Quy chế này bao gồm:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội mà Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

b) Nghị định của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ mà Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành;

c) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo thẩm quyền để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông;

d) Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông với các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ký ban hành.

3. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành để quy định các vấn đề sau đây:

a) Quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Quy định về quy trình, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật của ngành, lĩnh vực do Bộ Thông tin và Truyền thông phụ trách;

c) Quy định biện pháp để thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực do Bộ Thông tin và Truyền thông phụ trách và những vấn đề khác do Chính phủ giao.

4. Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông với các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ và các cơ quan có liên quan.

Điều 4. Phân biệt văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông với văn bản hành chính

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản quy phạm pháp luật bằng hình thức thông tư để quy định các vấn đề theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

2. Đối với các vấn đề về phê duyệt chương trình, đề án; điều chỉnh quy chế hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị; phát động phong trào thi đua; chỉ đạo, điều

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hành hành chính; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề tương tự thì Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản bằng hình thức quyết định, chỉ thị.

Điều 5. Ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật

1. Ngôn ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật là tiếng Việt. Ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật phải chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu.

2. Văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định trực tiếp nội dung cần điều chỉnh không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.

3. Văn bản quy phạm pháp luật có phạm vi điều chỉnh rộng thì tùy theo nội dung có thể được bố cục theo phần, chương, mục, điều, khoản, điểm; đối với văn bản có phạm vi điều chỉnh hẹp thì bố cục theo các điều, khoản, điểm. Các phần, chương, mục, điều trong văn bản quy phạm pháp luật phải có tiêu đề. Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật nếu không có nội dung mới.

Điều 6. Số và ký hiệu của văn bản quy phạm pháp luật

1. Số, ký hiệu của văn bản quy phạm pháp luật phải được thể hiện rõ số thứ tự, năm ban hành, loại văn bản, cơ quan ban hành văn bản.

2. Số, ký hiệu của các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Quy chế này như sau:

a) Luật của Quốc hội: "số thứ tự của văn bản"/ "năm ban hành"/ QH "số khoá Quốc hội";

b) Nghị quyết của Quốc hội: "số thứ tự của văn bản"/ "năm ban hành"/ QH "số khoá Quốc hội";

c) Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội: "số thứ tự của văn bản" / "năm ban hành"/ UBTVQH "số khoá Quốc hội";

d) Nghị quyết Ủy ban thường vụ Quốc hội: "số thứ tự của văn bản"/ "năm ban hành"/ UBTVQH "số khoá Quốc hội";

đ) Nghị định của Chính phủ: "số thứ tự của văn bản"/ "năm ban hành"/ NĐ-CP;

e) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: "số thứ tự của văn bản"/ "năm ban hành"/ QĐ-TTg;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

g) Thông tư của Bộ trưởng: "số thứ tự của văn bản"/ "năm ban hành" /TT-BTTTT;

h) Thông tư liên tịch: "số thứ tự của văn bản"/ "năm ban hành" /TTLT – "tên viết tắt bằng chữ cái in hoa của cơ quan chủ trì soạn thảo" – "tên viết tắt bằng chữ cái in hoa của từng cơ quan tham gia ban hành văn bản liên tịch theo thứ tự của chữ cái tiếng Việt".

3. Việc đánh số thứ tự của văn bản quy phạm pháp luật phải theo từng loại văn bản và năm ban hành. Đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì đánh số thứ tự theo từng loại văn bản và nhiệm kỳ của Quốc hội.

4. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

Điều 7. Xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

1. Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật theo nguyên tắc thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật không sớm hơn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, văn bản được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh thì có thể có hiệu lực kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành nhưng phải được đăng ngay trên Trang thông tin điện tử của Bộ và phải được đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng Công báo chậm nhất sau hai ngày (02) làm việc, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành.

Điều 8. Đăng Công báo văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng Công báo; văn bản quy phạm pháp luật không đăng Công báo thì không có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

2. Trong thời hạn chậm nhất là một (01) ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông được ký ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm cung cấp cho Văn phòng Bộ bản ghi điện tử có chứa nội dung chính xác với văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành để Văn phòng Bộ gửi đăng Công báo.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Trong thời hạn chậm nhất là hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành, Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm gửi văn bản cùng bản ghi điện tử có chứa nội dung chính xác với văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành đến cơ quan Công báo để đăng Công báo.

4. Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm theo dõi để bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ ban hành được đăng đầy đủ trên Công báo.

Điều 9. Thẩm quyền ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành thông tư, thông tư liên tịch mà Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông là một bên ban hành.

2. Trong trường hợp vắng mặt, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông có thể uỷ quyền cho Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực được phân công ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng.

Điều 10. Đăng tải và đưa tin văn bản quy phạm pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phải được đăng tải toàn văn trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông chậm nhất là hai (02) ngày, kể từ ngày ký ban hành và phải đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

2. Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm cung cấp cho Trung tâm Thông tin bản ghi điện tử có chứa nội dung chính xác với văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành cùng thời điểm với việc cung cấp bản ghi cho Văn phòng Bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

Điều 11. Tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước

Việc soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, gửi và ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước về thông tin và truyền thông phải tuân thủ các quy định có liên quan về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 12. Xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

việc soạn thảo văn bản; dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo và thời gian trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; tiến độ đã chuẩn bị cho việc soạn thảo;

b) Báo cáo đánh giá tác động sơ bộ của văn bản;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Trong trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì soạn thảo phối hợp với Vụ Pháp chế đề xuất, trình Bộ trưởng thành lập Tổ biên tập dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và có thể

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thủ tục hành chính cơ quan chủ trì soạn thảo cần gửi kết quả thẩm định về thủ tục hành chính

1. Nội dung thẩm định tập trung vào những vấn đề sau đây:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn